

KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀ DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN CỦA THÍ SINH THAM DỰ
KỶ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GD-ĐT HUYỆN QUẢNG TRẠCH, NĂM 2018
KHỐI TIỂU HỌC - PHÒNG PHÒNG VẤN: 04

TT	SBD	Họ và tên		Sinh ngày	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Điểm học tập không theo đào tạo hệ thống tín chỉ (Hệ số 1)		Điểm học tập đào tạo theo hệ thống tín chỉ (Hệ số 2)		Điểm phỏng vấn, sát hạch			Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú		
						Điểm TBCTK		Điểm TN hoặc luận văn TN		Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa		Điểm phân kiến thức chung				Điểm kiến thức chuyên ngành	Tổng điểm phỏng vấn, sát hạch (HS2)
						Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100 (HS 2)						
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=14+9+7 (=14+11)	16	17
1	43	Mai Thị Vân	Anh	24/02/1996	GV Tiểu học - Trường TH Cảnh Dương					8.53	170.6	80.0	81.5	323.0	493.6		
2	44	Ngô Thị	Bé	02/02/1994	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Tùng					8.07	161.4	95.5	96.0	383.0	544.4	X	
3	45	Võ Thị	Bông	01/01/1996	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Thanh					8.04	160.8	79.0	92.0	342.0	502.8		
4	46	Lê Thị	Đào	10/7/1995	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Thanh					8.47	169.4	91.5	91.5	366.0	535.4		
5	47	Hồ Thùy	Dung	18/9/1995	GVTH- Trường TH Quảng Đông					8.16	163.2	95.5	95.0	381.0	544.2	X	
6	48	Nguyễn Thị Thùy	Dung	28/3/1995	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Thanh					8.54	170.8	90.0	90.0	360.0	530.8		
7	49	Trương Thị	Én	18/8/1994	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Tiến					8.46	169.2	44.5	60.5	210.0	379.2		
8	50	Trần Thị Thu	Hà	21/5/1994	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Tùng					8.08	161.6	90.0	92.0	364.0	525.6		
9	51	Ngô Thị Thu	Hà	08/6/1996	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Hợp					8.08	161.6	90.0	74.0	328.0	489.6		
10	52	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	20/3/1996	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Tùng					8.06	161.2	20.5	60.0	161.0	322.2		

TT	SBD	Họ và tên	Sinh ngày	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Điểm học tập không theo đào tạo hệ thống tín chỉ (Hệ số 1)				Điểm học tập đào tạo theo hệ thống tín chỉ (Hệ số 2)		Điểm phỏng vấn, sát hạch			Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
					Điểm TBCKT		Điểm TN hoặc luận văn TN		Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa		Điểm phần kiến thức chung	Điểm kiến thức chuyên ngành	Tổng điểm phỏng vấn, sát hạch (HS2)			
					Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100 (HS 2)						
11	53	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	25/4/1993	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Hợp					8.55	171.0	20.0	11.5	63.0	234.0		
12	54	Trần Thị Hiền	16/7/1994	GV TH - Trường TH số 1 Quảng Xuân					8.09	161.8	25.0	30.0	110.0	271.8		
13	55	Phan Thị Hiền	23/02/1991	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Thanh					8.38	167.6	87.0	21.0	216.0	383.6		
14	56	Võ Thị Hiệp	22/5/1996	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Tùng					8.23	164.6	30.0	71.0	202.0	366.6		
15	57	Nguyễn Thị Hoa	22/7/1996	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Tùng					8.20	164.0	11.0	40.0	102.0	266.0		
16	58	Đình Khánh Hoàng	29/3/1993	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Hợp					7.95	159.0	92.5	93.5	372.0	531.0		
17	59	Phạm Thị Ánh Hồng	10/10/1994	GV Tiểu học - Trường TH Cảnh Dương					8.13	162.6	88.0	90.0	356.0	518.6		
18	60	Trương Thị Ánh Hồng	26/10/1994	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Thanh					8.09	161.8	70.5	80.5	302.0	463.8		
19	61	Phạm Thị Ánh Hồng	23/3/1996	GV Tiểu học- Trường TH Quảng Thanh					8.43	168.6	61.0	30.5	183.0	351.6		
20	62	Nguyễn Thị Huân	15/8/1995	GV Tiểu học - Trường TH số 1 Quảng Châu					8.25	165.0	60.0	55.5	231.0	396.0		
21	63	Đình Thị Huê	26/6/1995	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Tùng					8.16	163.2				163.2		Vắng
22	64	Nguyễn Thị Hương	12/7/1994	GV Tiểu học - Trường TH Quảng Thanh					8.21	164.2	98.0	96.0	388.0	552.2	X	
23	65	Phan Thị Minh Hường	11/3/1996	GV Tiểu học - Trường TH Cảnh Dương					8.04	160.8	24.5	53.5	156.0	316.8		
24	66	Võ Thị Huyền	10/11/1995	GV Tiểu học - Trường TH Cảnh Dương					8.24	164.8	92.5	93.0	371.0	535.8		

TT	SBD	Họ và tên	Sinh ngày	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Điểm học tập không theo đào tạo hệ thống tín chỉ (Hệ số 1)				Điểm học tập đào tạo theo hệ thống tín chỉ (Hệ số 2)		Điểm phỏng vấn, sát hạch			Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
					Điểm TBCTK		Điểm TN hoặc luận văn TN		Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa		Điểm phân kiến thức chung	Điểm kiến thức chuyên ngành	Tổng điểm phỏng vấn, sát hạch (HS2)			
					Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100 (HS 2)						
25	67	Võ Thị Thu Huyền	30/3/1994	GV Tiểu học - Trường TH Cảnh Dương					8.29	165.8	97.0	95.5	385.0	550.8	X	

Tổng số thí sinh tham dự phỏng vấn: 24/25 thí sinh, dự kiến trúng tuyển 04 thí sinh/12 chỉ tiêu./.

Quảng Trạch, ngày 16 tháng 8 năm 2018
 TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA-SÁT HẠCH
 CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Anh